**Phụ lục IV**

**GHI MÃ HIỆU LÔ RUỘNG LÚA THƠM KIỂM TRA**

*(Kèm theo Nghị định số /2020/NĐ-CP
ngày tháng 8 năm 2020 của Chính phủ)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**GHI MÃ HIỆU LÔ RUỘNG LÚA THƠM KIỂM TRA**

Mã hiệu lô ruộng lúa thơm kiểm tra gồm 05 thành phần theo trình tự sau: Tên giống; mã tỉnh; mã vụ và năm sản xuất; mã lô ruộng kiểm tra; tên tổ chức kiểm tra. Cụ thể:

1. Tên giống: Ghi tên giống lúa thơm gieo trồng.

2. Mã tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: Theo Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam, ban hành kèm Quyết định số [124/2004/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/quyet-dinh-124-2004-qd-ttg-bang-danh-muc-ma-so-don-vi-hanh-chinh-viet-nam-52328.aspx)  ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định có liên quan.

3. Mã vụ và năm sản xuất:

- Vụ sản xuất: vụ Đông Xuân: ĐX; vụ Xuân: X; vụ Mùa: M; vụ Hè Thu: HT; vụ Thu Đông: TĐ.

- Năm sản xuất gồm 02 chữ số cuối cùng của năm.

4. Mã lô ruộng lúa thơm kiểm tra: Được đánh theo số thứ tự của lô ruộng lúa thơm kiểm tra theo vụ sản xuất trong năm.

5. Tên tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng: Là tên viết tắt bằng chữ in hoa của tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng.

Các thành phần của mã hiệu lô ruộng lúa thơm kiểm tra được viết liền nhau, giữa các thành phần được cách nhau bằng dấu chấm (.).

**Ví dụ**: Mã hiệu lô ruộng lúa thơm kiểm tra có mã hiệu **RVT.01.M20.110.TTKNQG**  được hiểu như sau:

**RVT:** Là giống lúa RVT.

**01:** Là Hà Nội.

**M20:** Là sản xuất vụ Mùa năm 2020.

**110:** Là số thứ tự của lô ruộng lúa thơm kiểm tra trong vụ Mùa năm 2020.

**TTKNQG:** Tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng là Trung tâm khảo nghiệm quốc gia.